

Số: 532/STP-XDKTTHPL&PBGLPL  
V/v tham gia ý kiến vào hồ sơ  
đề nghị xây dựng nghị quyết

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2020

- Kính gửi: - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;  
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;  
- Đoàn Luật sư tỉnh;  
- Hội Luật gia tỉnh;  
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;  
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Sở Tư pháp xây dựng đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp gửi hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên (gồm: (1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Dự thảo Đề cương nghị quyết; (3) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách), đề nghị các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) tham gia ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tư pháp **trước ngày 20 tháng 6 năm 2020** (văn bản tham gia ý kiến có chữ ký số hoặc file PDF có chữ ký và đóng dấu) thông qua “Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành Sở Tư pháp” hoặc hộp thư điện tử: [tuphap@tuyenquang.gov.vn](mailto:tuphap@tuyenquang.gov.vn).

(Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh địa chỉ <http://tuyenquang.gov.vn>; Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, địa chỉ <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, mục Lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và được gửi qua hộp thư điện tử/ hoặc Hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị)./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi (tham gia);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (tham gia);
- Website STP;
- Lưu VT, XDKTTHPL&PBGLPL.  
Loan.2b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**

Số: /TTr-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp  
nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Ngày 24/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*viết tắt là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*), tại điểm a khoản 4 Điều 14 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*”.

Đề đảm bảo thi hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh thì việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

**III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:** Thực hiện đúng, kịp thời phân cấp của Chính phủ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết:**

- Bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật.

- Phù hợp với pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết áp dụng đối với:

- Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (*gọi chung là doanh nghiệp nhỏ và vừa*).
- Tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân cung ứng dịch vụ tư vấn pháp luật.
- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

#### **1. Chính sách 1: Hỗ trợ tư vấn pháp luật**

**1.1. Mục tiêu của chính sách:** Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc về pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ưu tiên thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý.

**1.2. Nội dung của chính sách:** Hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật khi doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương. Cụ thể:

- a) Doanh nghiệp siêu nhỏ: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 03 triệu đồng/năm.
- b) Doanh nghiệp nhỏ: Hỗ trợ 30% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 05 triệu đồng/năm.
- c) Doanh nghiệp vừa: Hỗ trợ 10% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 10 triệu đồng/năm.

#### **1.3. Giải pháp thực hiện chính sách**

##### **1.3.1. Xây dựng mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương**

- Mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương: Gồm luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, tự nguyện đăng ký tham gia và được Sở Tư pháp công nhận, công bố công khai (*sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương*) để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương hoạt động độc lập với mạng lưới tư vấn viên pháp luật quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương thông qua danh sách tư vấn viên pháp luật được đăng tải trên Cổng thông tin của tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- Tổ chức hoạt động hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên.

Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức, xây dựng tiêu chí, công nhận, công bố, quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương.

### ***1.3.2. Trình tự, thủ tục thực hiện***

a) Sau khi thực hiện xong thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương, doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử đến Sở Tư pháp đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc. Hồ sơ đề nghị, gồm:

(1) Văn bản đề nghị thanh toán, trong đó có tên người thụ hưởng và số tài khoản, ngân hàng của người thụ hưởng;

(2) Tờ khai xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mẫu được quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP;

(3) Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

(4) Bản chụp Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, phí dịch vụ tư vấn;

(5) Văn bản tư vấn pháp luật, bao gồm 01 bản đầy đủ và 01 bản đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp;

(6) Hóa đơn tài chính theo quy định của pháp luật;

(7) Giấy tờ, tài liệu khác liên quan.

Sở Tư pháp phải công khai địa chỉ đơn vị đầu mối, phương thức điện tử tiếp nhận hồ sơ đề nghị trên trang thông tin điện tử của mình.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tư pháp thanh toán chi phí hỗ trợ bằng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của người thụ hưởng theo Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp không thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật thì Sở Tư pháp từ chối thanh toán chi phí và có văn bản thông báo với doanh nghiệp, nêu rõ lý do từ chối.

### ***1.3.3. Lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ***

a) Hàng năm, Sở Tư pháp lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung Hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

b) Sở Tư pháp thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

c) Trường hợp kinh phí đã giao trong dự toán không đủ để thực hiện hỗ trợ, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp bổ sung kinh phí; trường hợp kinh phí đã được cấp không hỗ trợ hết sẽ được hoàn trả lại ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

## **2. Chính sách 2: Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật**

**2.1. Mục tiêu của chính sách:** Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được bồi dưỡng, cung cấp kiến thức pháp luật; xã hội hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tham gia thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

**2.2. Nội dung của chính sách:** Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng không quá 100 triệu đồng/năm.

**Nội dung chi, mức chi, hóa đơn, chứng từ chi tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật** cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kinh phí hỗ trợ tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được bố trí trong kinh phí hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và được cấp trực tiếp cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

### **2.3. Giải pháp thực hiện chính sách**

a) Hàng năm, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp căn cứ nhu cầu được bồi dưỡng kiến thức pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng đề xuất tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung trong Kế hoạch và dự toán thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP;

b) Kinh phí hỗ trợ tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được bố trí trong kinh phí hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, được cấp trực tiếp cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

c) Việc lập, tổng hợp, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thanh, quyết toán kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn việc lập, tổng hợp, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán; thanh, quyết toán kinh phí cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

### **1. Nguồn vốn hỗ trợ**

Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan hướng dẫn việc đề xuất nội dung, dự toán kinh phí, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

## VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang, khóa XVIII thông qua tại kỳ họp thứ 11.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

*(Hồ sơ gửi kèm theo Tờ trình, gồm:*

*(1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*(2) Đề cương Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*(3) Báo cáo đánh giá tác động chính sách Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;*

*(4) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị quyết; Bản chụp ý kiến góp ý.*

*(5) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về kết quả thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định)./.*

### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi (đề trình);
  - Lãnh đạo Sở;
  - Lưu VT- XDKTTHPL&PBGLPL.
- Loan.4b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**

Số: /2020/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO****ĐỀ CƯƠNG NGHỊ QUYẾT****Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp  
nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang****1. Các văn bản là căn cứ ban hành Nghị quyết**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật; Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý, luật sư, tư vấn pháp luật;
- Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên;

**2. Nội dung Nghị quyết**

Gồm 09 Điều, cụ thể như sau:

**2.1. Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**2.2. Điều 2: Đối tượng áp dụng**

a) Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (gọi chung là doanh nghiệp nhỏ và vừa).



- b) Tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.
- c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân cung ứng dịch vụ tư vấn pháp luật.
- d) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **2.3. Điều 3: Nguyên tắc áp dụng**

a) Những nội dung về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa không được quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*sau đây viết tắt là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*), Nghị định số 39/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành.

b) Việc thực hiện đảm bảo theo nguyên tắc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định tại Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Điều 4 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

c) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được lựa chọn sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP hoặc mạng lưới tư vấn pháp luật của địa phương Nghị quyết này.

d) Trường hợp cùng một thời điểm, nội dung có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ khác nhau, đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất.

### **2.4. Điều 4: Xây dựng mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương**

a) Mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương: Gồm luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, tự nguyện đăng ký tham gia và được Sở Tư pháp công nhận, công bố công khai (*sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương*) để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương hoạt động độc lập với mạng lưới tư vấn viên pháp luật quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương thông qua danh sách tư vấn viên pháp luật được đăng tải trên Cổng thông tin của tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

c) Tổ chức hoạt động hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên.

d) Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức, xây dựng tiêu chí, công nhận, công bố, quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương.

## **2.5. Điều 5: Chính sách về hỗ trợ**

- a) Hỗ trợ tư vấn pháp luật.
- b) Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

## **2.6. Điều 6: Hỗ trợ tư vấn pháp luật**

2.6.1. Hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật khi doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương. Cụ thể:

- a) Doanh nghiệp siêu nhỏ: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 03 triệu đồng/năm.
- b) Doanh nghiệp nhỏ: Hỗ trợ 30% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 05 triệu đồng/năm.
- c) Doanh nghiệp vừa: Hỗ trợ 10% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 10 triệu đồng/năm.

### 2.6.2. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Sau khi thực hiện xong thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương, doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử đến Sở Tư pháp đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc. Hồ sơ đề nghị, gồm:

- a1) Văn bản đề nghị thanh toán, trong đó có tên người thụ hưởng và số tài khoản, ngân hàng của người thụ hưởng;
- a2) Tờ khai xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mẫu được quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP;
- a3) Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- a4) Bản chụp Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, phí dịch vụ tư vấn;
- a5) Văn bản tư vấn pháp luật, bao gồm 01 bản đầy đủ và 01 bản đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp;
- a6) Hóa đơn tài chính theo quy định của pháp luật;
- a7) Giấy tờ, tài liệu khác liên quan.

Sở Tư pháp phải công khai địa chỉ đơn vị đầu mối, phương thức điện tử tiếp nhận hồ sơ đề nghị trên trang thông tin điện tử của mình.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tư pháp thanh toán chi phí hỗ trợ bằng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của người thụ hưởng theo Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp không thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật thì Sở Tư pháp từ chối thanh toán chi phí và có văn bản thông báo với doanh nghiệp, nêu rõ lý do từ chối.

### 2.6.3. Lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

a) Hàng năm, Sở Tư pháp lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung Hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

b) Sở Tư pháp thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

c) Trường hợp kinh phí đã giao trong dự toán không đủ để thực hiện hỗ trợ, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp bổ sung kinh phí; trường hợp kinh phí đã được cấp không hỗ trợ hết sẽ được hoàn trả lại ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

## 2.7. Điều 7: Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật

2.7.1. Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng không quá 100 triệu đồng/năm.

Nội dung chi, mức chi, hóa đơn, chứng từ chi tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 2.7.2. Trình tự thủ tục thực hiện

a) Hàng năm, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp căn cứ nhu cầu được bồi dưỡng kiến thức pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng đề xuất tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung trong Kế hoạch và dự toán thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP;

b) Kinh phí hỗ trợ tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được bố trí trong kinh phí hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và được cấp trực tiếp cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

c) Việc lập, tổng hợp, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thanh, quyết toán kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn việc lập, tổng hợp, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán; thanh, quyết toán kinh phí cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

### **2.8. Điều 8: Nguồn vốn hỗ trợ**

Nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **2.9. Điều 9: Tổ chức thực hiện**

a) Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

b) Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

c) Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ      thông qua ngày      tháng      năm 2020 và có hiệu lực từ ngày      tháng      năm 2020.

### **3. Phần nơi nhận.**

### **4. Phần ký.**

---

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO****BÁO CÁO****Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ pháp lý cho  
doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**I. Xác định vấn đề bất cập tổng quan****1. Bối cảnh xây dựng chính sách****1.1. Cơ sở pháp lý**

Ngày 24/6/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2019/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (*viết tắt là Nghị định số 55/2019/NĐ-CP*), tại điểm a khoản 4 Điều 14 quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương; bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương để thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa*”.

Vì vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đầy đủ về cơ sở pháp lý.

**1.2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Nghị định số 55/2019/NĐ-CP (*thay thế Nghị định số 66/2008/NĐ-CP*) thì Sở Tư pháp đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các 04 Kế hoạch, đồng thời tham mưu tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp. Qua hơn 10 năm tổ chức triển khai thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã đi vào nề nếp, góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật và sử dụng tư vấn pháp luật của doanh nghiệp, góp phần giảm thiểu rủi ro pháp lý trong kinh doanh và gia

tăng hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, kết quả cụ thể: Từ năm 2008 đến nay, Sở Tư pháp đã tổ chức 38 Hội nghị, đối thoại, tọa đàm, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về kinh doanh cho trên 4.300 lượt đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; biên soạn và cấp phát gần 88.000 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp; phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 74 chuyên mục “*Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp*”; kịp thời đăng tải, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang; đăng tải, cập nhật các tin, bài, văn bản có nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu và áp dụng pháp luật. Tiếp nhận và giải đáp trên 84 lượt ý kiến vướng mắc về pháp luật của doanh nghiệp. Sở Tư pháp cũng đã tư vấn, hỗ trợ Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thành lập Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, qua đó góp phần mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, ngày một đáp ứng nhiều hơn nhu cầu tư vấn pháp luật của doanh nghiệp.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc như: chưa tạo cho doanh nghiệp thói quen sử dụng các dịch vụ pháp lý để tự bảo vệ mình; việc tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tọa đàm, đối thoại với doanh nghiệp do các cơ quan nhà nước tổ chức còn ít; chưa hỗ trợ được kinh phí cho các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp khi mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; hệ thống pháp luật hiện nay thiếu các chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thiết thực, hiệu quả, dễ tiếp cận; chưa có cơ chế, chính sách riêng, đặc thù khuyến khích, thúc đẩy công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

Thực hiện đúng, kịp thời phân cấp của Chính phủ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP; tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

## **II. Đánh giá tác động của chính sách**

Báo cáo đánh giá tác động tập trung vào 02 chính sách sau:

- Chính sách 1: Hỗ trợ tư vấn pháp luật.
- Chính sách 2: Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

### **1. Chính sách 1: Hỗ trợ tư vấn pháp luật**

#### **1.1. Xác định vấn đề bất cập**

Một số lượng lớn doanh nghiệp nhỏ và vừa của địa phương sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh không thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP nên không được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật của Nghị định số 55/2019/NĐ-CP. Vì vậy, cần có chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp luật nêu trên; hơn nữa, cần có chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý trên địa bàn tỉnh tham gia vào các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

## **1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc về pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ưu tiên thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ hỗ trợ pháp lý.

## **1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

### **1.3.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện nay.

Nếu giữ nguyên như hiện nay, các khó khăn, bất cập nêu tại mục 1.1 sẽ không được giải quyết.

**1.3.2. Giải pháp 2:** Ban hành chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### *\* Nội dung chính sách:*

Hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật khi doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương, gồm:

a) *Doanh nghiệp siêu nhỏ:* Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 03 triệu đồng/năm.

b) *Doanh nghiệp nhỏ:* Hỗ trợ 30% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 05 triệu đồng/năm.

c) *Doanh nghiệp vừa:* Hỗ trợ 10% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 10 triệu đồng/năm.

#### *\* Giải pháp thực hiện chính sách*

##### *a) Xây dựng mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương:*

- Mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương: Gồm luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tư vấn viên pháp luật, trung tâm tư vấn pháp luật đủ điều kiện hành nghề tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật, tự nguyện đăng ký tham gia và được Sở Tư pháp công nhận, công bố công khai (*sau đây gọi là mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương*) để hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương hoạt động độc lập với mạng lưới tư

vấn viên pháp luật quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP, Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương thông qua danh sách tư vấn viên pháp luật được đăng tải trên Cổng thông tin của tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- Tổ chức hoạt động hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa: Thực hiện theo Thông tư số 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên.

Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức, xây dựng tiêu chí, công nhận, công bố, quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương.

*b) Trình tự, thủ tục thực hiện*

- Sau khi thực hiện xong thỏa thuận dịch vụ tư vấn pháp luật với tư vấn viên pháp luật phù hợp thuộc mạng lưới tư vấn viên pháp luật địa phương, doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng phương thức điện tử đến Sở Tư pháp đề nghị hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật về vụ việc, vướng mắc. Hồ sơ đề nghị, gồm:

(1) Văn bản đề nghị thanh toán, trong đó có tên người thụ hưởng và số tài khoản, ngân hàng của người thụ hưởng;

(2) Tờ khai xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mẫu được quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP;

(3) Bản chụp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

(4) Bản chụp Hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp luật giữa tư vấn viên pháp luật và doanh nghiệp, trong đó nêu rõ nội dung tư vấn, phí dịch vụ tư vấn;

(5) Văn bản tư vấn pháp luật, bao gồm 01 bản đầy đủ và 01 bản đã loại bỏ các thông tin về bí mật kinh doanh của doanh nghiệp;

(6) Hóa đơn tài chính theo quy định của pháp luật;

(7) Giấy tờ, tài liệu khác liên quan.

Sở Tư pháp phải công khai địa chỉ đơn vị đầu mối, phương thức điện tử tiếp nhận hồ sơ đề nghị trên trang thông tin điện tử của mình.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tư pháp thanh toán chi phí hỗ trợ bằng chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của người thụ hưởng theo Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp.



Trường hợp doanh nghiệp không thuộc đối tượng được hỗ trợ hoặc nội dung văn bản tư vấn pháp luật không thuộc phạm vi tư vấn theo văn bản thỏa thuận cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật thì Sở Tư pháp từ chối thanh toán chi phí và có văn bản thông báo với doanh nghiệp, nêu rõ lý do từ chối.

*\* Lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ*

a) Hàng năm, Sở Tư pháp lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung Hỗ trợ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp.

b) Sở Tư pháp thực hiện thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

c) Trường hợp kinh phí đã giao trong dự toán không đủ để thực hiện hỗ trợ, Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp bổ sung kinh phí; trường hợp kinh phí đã được cấp không hỗ trợ hết sẽ được hoàn trả lại ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Sở Tài chính có trách nhiệm bảo đảm kinh phí thực hiện, hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

#### **1.4.1. Tác động về kinh tế**

##### *a. Tác động tích cực*

- Việc xây dựng chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật tạo ra một khuôn khổ pháp lý đầy đủ, toàn diện và đồng bộ để trực tiếp hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ pháp lý để tự bảo vệ mình, góp phần giảm chi phí của doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật; giảm thiểu rủi ro pháp lý và gia tăng hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Các tranh chấp liên quan đến người dân, doanh nghiệp được giải quyết nhanh chóng, kịp thời, chính xác, giảm chi phí.

##### *b. Tác động tiêu cực*

- *Đối với Nhà nước:* Nhà nước sẽ mất chi phí thực hiện chính sách.

- *Đối với tổ chức và cá nhân:* Giải pháp không có tác động tiêu cực đối với tổ chức và cá nhân.

#### **1.4.2. Tác động về xã hội**

- Tác động tích cực: Chính sách tại Nghị quyết sẽ là công cụ pháp lý hữu hiệu góp phần giải quyết tốt, triệt để các khó khăn về pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa, giảm chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật của doanh nghiệp, bảo vệ pháp luật và thực thi công lý, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân góp phần ổn định trật tự xã hội.

- Tác động đến bộ máy nhà nước: Việc quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước không ảnh hưởng đến bộ máy nhà nước, không làm phát sinh thêm cơ quan, đơn vị mới.

- Tác động tiêu cực: Không có.

#### **1.4.3. Tác động về giới**

Không có.

#### **1.4.4. Tác động về thủ tục hành chính**

Tương tự như trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 9 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP. Rút ngắn 01 thủ tục hành chính là “*thủ tục đồng ý hỗ trợ tư vấn pháp luật của cơ quan có thẩm quyền*” so với Nghị định số 55/2019/NĐ-CP.

#### **1.4.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

Giải pháp này không xung đột với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Không trùng với các chính sách tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành; bổ sung những quy định mới đáp ứng yêu cầu của thực tế nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương.

### **1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Đề nghị lựa chọn giải pháp 2: Ban hành chính sách Hỗ trợ tư vấn pháp luật.

Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **2. Chính sách 2: Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật**

### **2.1. Xác định vấn đề bất cập**

Các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thường xuyên nắm bắt các khó khăn, vướng mắc về pháp luật trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nên việc xác định nhu cầu được bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ đảm bảo tính chính xác, mang lại hiệu quả cao; việc tập hợp, huy động doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật do tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thực hiện sẽ dễ dàng hơn; cần có tổ chức chia sẻ, giảm tải công việc của cơ quan nhà nước trong hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hiện nay pháp luật hiện hành chưa quy định việc hỗ trợ kinh

phí cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa được bồi dưỡng, cung cấp kiến thức pháp luật; xã hội hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tham gia thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

### **2.3.1. Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện nay.

Nếu giữ nguyên như hiện nay, các khó khăn, bất cập nêu tại mục 2.1 sẽ không được giải quyết.

**2.3.2. Giải pháp 2:** Ban hành chính sách hỗ trợ tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### *\* Nội dung của chính sách:*

Hỗ trợ kinh phí cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhưng không quá 100 triệu đồng/năm.

Nội dung chi, mức chi, hóa đơn, chứng từ chi tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kinh phí hỗ trợ tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được bố trí trong kinh phí hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và được cấp trực tiếp cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

#### *\* Giải pháp thực hiện chính sách:*

a) Hàng năm, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp căn cứ nhu cầu được bồi dưỡng kiến thức pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa xây dựng đề xuất tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tư pháp tổng hợp chung trong Kế hoạch và dự toán thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 55/2019/NĐ-CP;

b) Kinh phí hỗ trợ tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa được bố trí trong kinh phí hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo khoản 2 Điều 15

Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, được cấp trực tiếp cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp.

c) Việc lập, tổng hợp, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, thanh, quyết toán kinh phí tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn việc lập, tổng hợp, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán; thanh, quyết toán kinh phí cho tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

#### ***2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

##### ***2.4.1. Tác động về kinh tế***

###### ***a. Tác động tích cực***

Việc xây dựng chính sách hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật giúp nâng cao hiểu biết, nhận thức pháp luật của doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội.

###### ***b. Tác động tiêu cực***

- *Đối với Nhà nước:* Nhà nước sẽ mất chi phí thực hiện chính sách. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 tổ chức đại diện cho doanh nghiệp là Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, vì vậy chi phí ước tính trung bình mỗi năm ngân sách nhà nước phải chi trả để thực hiện Chính sách này tối đa là 200.000.000đồng (05 năm tối đa là 1.000.000.000 đồng).

- *Đối với tổ chức và cá nhân:* Giải pháp không có tác động tiêu cực đối với tổ chức và cá nhân.

##### ***2.4.2. Tác động về xã hội***

###### ***a) Tác động tích cực:***

- Chính sách tại Nghị quyết sẽ là tạo ra thuận lợi và chủ động hơn cho các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; các doanh nghiệp được đáp ứng nhu cầu được hỗ trợ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

- Tác động đến bộ máy nhà nước: Việc quy định trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước không ảnh hưởng đến bộ máy nhà nước, không làm phát sinh thêm cơ quan, đơn vị mới. Phương án này sẽ làm giảm tải công việc của cơ quan nhà nước, tạo sự thống nhất trong áp dụng.

*b) Tác động tiêu cực:* Không có.

#### **2.4.3. Tác động về giới**

Không có.

#### **2.4.4. Tác động về thủ tục hành chính**

Về cơ bản không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

#### **2.4.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật**

Giải pháp này không xung đột với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Không trùng với các chính sách tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành; bổ sung những quy định mới đáp ứng yêu cầu của thực tế nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại địa phương.

### **2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Đề nghị lựa chọn giải pháp 2: Xây dựng chính sách Hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật.

Cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách: Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **III. Lấy ý kiến**

Quá trình xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tác động đối với Đề nghị xây dựng Nghị quyết, Sở Tư pháp đã tham khảo ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan; các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan; các chuyên gia; các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp là đối tượng chịu sự tác động của chính sách, đăng tải trên Công thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp để tổ chức lấy ý kiến rộng rãi.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức có liên quan và các chuyên gia, Sở Tư pháp đã nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến góp ý, hoàn thiện dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

### **IV. Giám sát và đánh giá**

#### **1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết**

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan hướng dẫn việc đề xuất nội dung, dự toán kinh phí, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **2. Cơ quan giám sát việc thực hiện Nghị quyết**

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

## **3. Cơ quan đánh giá việc thực hiện Nghị quyết**

Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên, định kỳ đánh giá kết quả triển khai thi hành, kết quả thực hiện Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi (báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT-XDKTTHPL&PBGDPL.  
Loan.4b.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thược**